TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH LONG **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 33/2025/QĐST-DS	*Tp. Vĩnh Long, ngày 08 tháng 5 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 24 tháng 4 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 374/2024/TLST-DS ngày 23 tháng 10 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Ngân hàng thương mại cổ phần N1** (V); Địa chỉ trụ sở: số A, đường T, phường L, quận H, Thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông **Nguyễn Thanh T**. Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị. Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông **Vũ Trung K**. Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần N1-Chi nhánh V1 (Giấy ủy quyền số 120 ngày 17/01/2025).

Người đại diện hợp pháp của ông K: Ông **Trịnh Võ P**. Chức vụ: Trưởng phòng Khách hàng Ngân hàng thương mại cổ phần N1 – Chi nhánh V1 và bà **Dương Nguyễn Phượng L**. Chức vụ: Phó Trưởng phòng Khách hàng Ngân hàng thương mại cổ phần N1 – Chi nhánh V1. Cùng địa chỉ trụ sở: số E, đường H, Phường A, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long (Giấy ủy quyền số 44 ngày 18/02/2025).

- *Bị đơn:* Ông **Võ Trường S**, sinh năm 1974 và Bà **Lê Thị Hồng N**, sinh năm 1978. Cùng nơi cư trú: số nhà D, khóm T, phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà **Võ Phương T1**, sinh năm 2000.

2. Bà **Võ Ngọc T2**, sinh năm 2002.

3. Ông **Huỳnh Công K1**, sinh năm 1997.

4. Ông **Võ Văn P1**, sinh năm 1965.

Cùng địa chỉ: số nhà D, khóm T, phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1.Ông Võ Trường S và bà Lê Thị Hồng N có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP N1 nợ vay tính đến ngày 24/4/2025 tổng cộng: 1.135.898.041đồng (một tỷ, một trăm ba mươi lăm triệu, tám trăm chín mươi tám ngàn, không trăm bốn mươi mốt đồng), cụ thể như sau:

2.1.1. Hợp đồng cho vay số 226/HĐTD.VLO.KH ngày 20/5/2021 tổng cộng 377.475.647 đồng, gồm:

+ Nợ gốc: 347.753.181 đồng.

+ Lãi chậm trả: 27.972.485 đồng.

+ Lãi trên nợ gốc quá hạn chưa trả: 732.076đồng.

+ Lãi chậm trả lãi: 1.017.905đồng.

2.1.2. Hợp đồng cho vay số 0164/HĐTD.VLO.KH ngày 10/5/2022 tổng cộng: 536.905.409 đồng, gồm:

+ Nợ gốc: 496.770.000 đồng

+ Lãi chậm trả: 37.849.791 đồng

+ Lãi trên nợ gốc quá hạn chưa trả: 908.515đồng

+ Lãi chậm trả lãi: 1.377.103đồng.

2.1.3. Hợp đồng cho vay số 0125/HĐTD.VLO.KH ngày 25/5/2023 tổng cộng 58.050.947đồng, gồm:

+ Nợ gốc: 53.500.000 đồng

+ Lãi chậm trả: 4.302.719 đồng

+ Lãi trên nợ gốc quá hạn chưa trả: 91.682 đồng

+ Lãi chậm trả lãi: 156.546đồng.

2.1.4. Hợp đồng cho vay số 0317/HĐTD.VLO.KH ngày 28/9/2023 tổng cộng 78.852.656đồng, gồm:

+ Nợ gốc: 73.300.000 đồng

+ Lãi chậm trả: 5.284.629đồng

+ Lãi trên nợ gốc quá hạn chưa trả: 98.702 đồng

+ Lãi chậm trả lãi: 169.325đồng.

2.1.5. Hợp đồng cho vay số 58/HĐTD.VLO.KH ngày 25/3/2024 tổng cộng 84.613.382 đồng, gồm:

+ Nợ gốc: 77.990.000 đồng

+ Lãi chậm trả: 6.272.319đồng

+ Lãi trên nợ gốc quá hạn chưa trả: 122.854 đồng

+ Lãi chậm trả lãi: 228.209đồng.

Kể từ ngày 25/4/2025, ông Võ Trường S và bà Lê Thị Hồng N còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của tổ chức cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của tổ chức cho vay.

2.2. Trường hợp ông Võ Trường S, bà Lê Thị Hồng N không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP N1 thì Ngân hàng được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự xử lý toàn bộ tài sản bảo đảm được ký kết giữa ông S, bà N với Ngân hàng TMCP N1 – Chi nhánh V1 để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật, bao gồm:

2.2.1. Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất số 118/HĐTC-VLO.KH ký ngày 19/5/2015; Hợp đồng sửa đổi, bổ sung số 01 ký ngày 05/5/2021; Hợp đồng sửa đổi, bổ sung số 02 ký ngày 20/5/2021 và Hợp đồng sửa đổi, bổ sung số 03 ký ngày 25/5/2023, tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất thuộc thửa đất số 83, tờ bản đồ số 17 (nay là thửa đất số 137, tờ bản đồ số 25 nhưng chưa được cấp đổi giấy chứng nhận), tọa lạc tại ấp T (nay là khóm T), xã T (nay là phường T), thành phố V, tỉnh Vĩnh Long theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BO 581563, Số vào số cấp GCN: CH02666 do Ủy ban nhân dân thành phố V cấp ngày 24/06/2013.

2.2.2. Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất số 69/HĐTC-VLO.KH, ngày 06/02/2018; Hợp đồng sửa đổi, bổ sung số 01, ngày 20/5/2021 và Hợp đồng sửa đổi, bổ sung số 02 ký ngày 25/5/2023, tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất thuộc thửa đất số 239, tờ bản đồ số 25, tọa lạc tại ấp T (nay là khóm T), xã T (nay là phường T), thành phố V, tỉnh Vĩnh Long theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CL621082, Số vào số cấp GCN: CS13707 do Ủy ban nhân dân thành phố V cấp ngày 21/12/2017.

3. **Về chi phí tố tụng khác và án phí:**

Ông Võ Trường S và bà Lê Thị Hồng N phải nộp 800.000đ (tám trăm ngàn đồng) chi phí xem xét thẩm định tại chỗ để hoàn trả Ngân hàng TMCP N1 đã tạm ứng.

Ngân hàng TMCP N1 đã nộp tạm ứng 3.000.000đ theo Phiếu thu số 254 ngày 18/12/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long, nên Ngân hàng TMCP N1 được nhận lại số tiền còn dư là 2.200.000đ (hai triệu hai trăm ngàn đồng) và đã nhận lại xong theo Biên nhận ngày 06/5/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long.

Ông Võ Trường S và bà Lê Thị Hồng N phải nộp án phí dân sự sơ thẩm 23.038.000đ (hai mươi ba triệu, không trăm ba mươi tám ngàn đồng).

Hoàn trả Ngân hàng TMCP N1 số tiền tạm ứng án phí 22.090.000đ (hai mươi hai triệu không trăm chín mươi ngàn đồng) theo biên lai thu số 0007293 ngày 11/10/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long;
- Viện kiểm sát nhân dân TPVL;
- Chi cục thi hành án dân sự TPVL;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Đặng Thị Mỹ Thuận